TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 442/2025/HS-PT
Ngày 16 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh Văn.

Ông Nguyễn Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 09/6 và 16/6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Văn C**, sinh ngày 02/9/1975, tại tỉnh NB; nơi cư trú: 52, Nguyễn Trung N, tổ 24, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố ĐN; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng (Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Phượng A, sinh năm 1981 và 02 người con cùng sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2022 đến ngày 09-6-2023; tại ngoại; có mặt.

2. **Nguyễn Thanh H,** sinh ngày 25/5/1987, tại tỉnh QN; nơi cư trú: tổ 7, thôn 3, xã Bình Tú A, huyện TB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng (Trưởng phòng thiết kế 1 - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C2, sinh năm 1962 và bà Trịnh Thị L2, sinh năm 1965; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-11-2022 đến ngày 09-6-2023; tại ngoại; có mặt.

3. **Trần Quốc Đ2**, sinh ngày 15/12/1981, tại tỉnh QN; nơi cư trú: tổ 4, phường Nghĩa Đ3, thành phố GN, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Viên chức (Trưởng phòng Dự án 1 Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị N3, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị B2, sinh năm

1981 và 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

4. **Hồ Sĩ Đ2**, sinh ngày 01/11/1965, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKHKTT: khối 1, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố 4, phường NĐ, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Viên chức (Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sĩ Th, sinh năm 1942 và bà Phạm Thị H3, sinh năm 1944; có vợ Trương Ngọc Lệ U, sinh năm 1974 và 02 người con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

5. **Đặng Thái S**, sinh ngày 19/02/1984, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT: tổ dân phố 2, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: tổ 1, thị trấn ĐM, huyện ĐM1, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Viên chức (Giám đốc Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện ĐM1, tỉnh Đắk Nông); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu C2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị Bích H2, sinh năm 1984 và 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2022 đến ngày 09/01/2023; tại ngoại; có mặt.

6. **Đặng Gia D2**, sinh ngày 19/10/1959, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT: 29 Trần Phú, phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: buôn H'Đơk, xã Ea Kao, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Gia Q và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ Chu Thị Thanh H3, sinh năm 1966 và 02 người con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; người giám hộ cho bị cáo Đặng Gia D2 là bà Chu Thị Thanh H3; địa chỉ: buôn H'Đơk, xã Ea Kao, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C: Bà Nguyễn Phương N4 và ông Hoàng Minh P3, là các luật sư thuộc Văn phòng Luật sư số 10, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thái S: Ông Nguyễn Quốc K2 (vắng mặt) và bà Lê Thị Tố U2 (có mặt), là các luật sư thuộc Văn Phòng Luật sư Nam Việt, Đoàn Luật sư Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn dân sự có kháng cáo:* Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV; địa chỉ: 589 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, thành phố ĐN.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Phan Minh N5 – Tổng Giám đốc; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty: Bà Đỗ Thị Thao H4 và ông Hoàng Minh P3, là các luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư số 10, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh ĐN.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Đại N6 – Phó Giám đốc; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến kháng cáo:

- Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư TS - Bộ Quốc phòng; địa chỉ: 3 đường 3/2, Phường 11, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Công ty CPTV Đầu tư Xây dựng và Thương mại DĐGL; địa chỉ: 285A Nguyễn Trãi, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th2, Giám đốc điều hành; vắng mặt.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng CTT; địa chỉ: Cảng Cầu Yên, phường NP, thành phố NB2, tỉnh NB; xin vắng mặt.

- Ông Phạm Đình T2, nguyên Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh ĐN; địa chỉ: 77 Nguyễn Tất Thành, tổ 1, thị trấn KĐ, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Th3; địa chỉ: 117 Yên Thế, phường HA, quận Cẩm L, thành phố ĐN; có mặt.

- Ông Mai Tuấn L2; địa chỉ: 180, đường N4, khu dân cư BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức Th4, nhân viên của Công ty ĐV; địa chỉ: 4 Nhơn Hòa 20, phường HA, quận Cẩm L, thành phố ĐN; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh M3, chuyên viên Sở xây dựng tỉnh ĐL; địa chỉ: Khu hành chính Sùng Đức, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; xin vắng mặt.

Tổ chức giám định và giám định viên:

- Viện Khoa học và Công nghệ GT; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Đăng V2; địa chỉ: 1252, ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Phạm Ngọc O2, Trưởng phòng Quản lý CTCT Sở Xây dựng tỉnh ĐN; địa chỉ: Khu hành chính Sùng Đức, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Ông Cao Anh T4; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Trần Trung D2; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Đặng Minh H5; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Phạm Thanh H6; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Kim Th4; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Tạ Minh S2; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Lê Mạnh H6; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Trần Mạnh Th5; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Bùi Ngọc N7; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Trần Việt H7; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc H8; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng S2; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trí D4; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Lê Quốc Đ2; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội;vắng mặt.

- Ông Ngô Doãn D3; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thái Kh; địa chỉ: 1252 ĐL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Điều tra viên của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông: Ông Tần Đình NG2 (có mặt) và ông Cao Xuân L3 (xin vắng mặt); địa chỉ: phường NP, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông.

Những tổ chức, cá nhân liên quan được đề nghị triệu tập:

- Đại diện Công ty TNHH HĐ; địa chỉ: 487/40 đường Nguyễn Văn C5, phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Đại diện Công ty TNHH ĐTXD và Phát triển VC; địa chỉ: 01 ĐDT, phường ĐT, thành phố NB2, tỉnh NB; vắng mặt.

- Đại diện Công ty số 7 HT; địa chỉ: 17 ngõ 10 đường NHT, phường BH, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Đại diện Công ty TNHH ĐTXD K; địa chỉ: 141 đường TNV, phường TT, thành phố TK, tỉnh QN; vắng mặt.

- Đại diện Doanh nghiệp tư nhân QT; địa chỉ: Tổ 4, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Ông Đặng Văn M4 (xin vắng mặt), Bùi Văn T8 (xin vắng mặt), Trần Đăng T9 (xin vắng mặt) là các cán bộ của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ dân phố 4, phường NĐ, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ (gọi tắt là Dự án KCN Nhân Cơ) được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư và phê duyệt cơ chế, chính sách áp dụng cơ chế đặc biệt ưu đãi tại Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 30/5/2014. Ngày 17/6/2014 và ngày 08/7/2014, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành các văn bản số 2474, 2790 giao cho Ban Quản lý phát triển Khu đô thị mới tỉnh Đắk Nông (nay là Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông - viết tắt là BQL Dự án Tỉnh) làm chủ đầu tư thực hiện dự án, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh hồ sơ thành lập Khu Công nghiệp Nhân Cơ và lập kế hoạch triển khai đầu tư Dự án KCN Nhân Cơ.

Sau khi được UBND tỉnh Đắk Nông giao làm chủ đầu tư, BQL Dự án Tỉnh đã báo cáo UBND Tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn thực hiện Dự án, chỉ định các nhà thầu thực hiện các Gói thầu cấp bách cũng như hoàn thiện các thủ tục lập Dự án. Đồng thời, BQL Dự án Tỉnh rà soát các đơn vị có năng lực thực hiện công tác khảo sát, thiết kế Dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sau đó, ông Phạm Đình T2 - Giám đốc BQL Dự án Tỉnh đã thống nhất với Phạm Văn C - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV (gọi tắt là Công ty Đường Việt) về việc Công ty Đường Việt sẽ thực hiện công tác khảo sát, thiết kế lập Dự án KCN Nhân Cơ với điều kiện Công ty Đường Việt bỏ kinh phí, thực hiện trước; chịu rủi ro nếu không được giao thực hiện hoặc dự án không khả thi và đảm bảo tiến độ trong vòng 02 tháng. Phạm Văn C giao cho Nguyễn Thanh H - Trưởng phòng Thiết kế 1 Công ty Đường Việt chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, gồm: liên hệ với BQL Dự án Tỉnh để thu thập thông tin, trao đổi khối lượng công tác khảo sát, lập dự án; sau đó làm việc với các đơn vị gồm Xí nghiệp Địa kỹ thuật, Phòng Kế hoạch dự án và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc Công ty Đường Việt theo kết quả làm việc với BQL Dự án Tỉnh. Cửu giao cho Đặng Hữu Bảo - Phó Tổng Giám đốc Công ty Đường Việt (Giám đốc Chi nhánh Công ty Đường Việt tại Đắk Nông) đại diện cho Công ty Đường Việt làm việc với BQL Dự án Tỉnh, chịu trách nhiệm công tác hậu cần của Tổ công tác Công ty Đường Việt tham gia thực hiện Dự án; giao cho Phòng Kế hoạch dự án (do Nguyễn Quốc Vũ làm Trưởng phòng) lập các hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan đến công tác khảo sát, lập dự án của Công ty Đường Việt; giao cho Xí nghiệp Địa kỹ thuật (do Nguyễn Thanh Th3 làm Giám đốc) tổ chức công tác khảo sát địa chất, lập báo cáo khảo sát địa chất Dự án. Để triển khai nhiệm vụ của chủ đầu tư, ngày 24/6/2014, ông Phạm Đình T2 tổ chức họp BQL Dự án tỉnh Đắk Nông để lập Tổ giúp việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ lập Dự án KCN Nhân Cơ. Tại cuộc họp ông Tuấn giao cho Hồ Sĩ Đ2 - Phó Giám đốc BQL Dự án Tỉnh chỉ đạo toàn bộ hoạt động của Tổ giúp việc, chịu trách nhiệm chỉ đạo về mặt kỹ thuật trong quá trình thực hiện dự án. Ngày 03/7/2014, ông Tuấn ký Quyết định số

19/QĐ-BQL về việc thành lập Tổ giúp việc có trách nhiệm giúp việc, tham mưu cho BQL Dự án Tỉnh triển khai, thực hiện các nhiệm vụ lập Dự án KCN Nhân Cơ. Trong đó, Trần Quốc Đ2 có trách nhiệm làm việc với cán bộ của Công ty Đường Việt để thống nhất các nội dung khảo sát, thiết kế lập dự án; tham mưu lãnh đạo BQL Dự án Tỉnh thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; giám sát, nghiệm thu kết quả khảo sát, thiết kế do Công ty Đường Việt thực hiện.

Tháng 07/2014, Nguyễn Thanh H liên hệ với BQL Dự án Tỉnh và các đơn vị liên quan như Sở Công thương tỉnh Đắk Nông, Công ty TNHH Luyện kim Trần Hồng Quân (gọi tắt là Công ty Trần Hồng Quân) thu thập các thông tin về Dự án KCN Nhân Cơ như hồ sơ về quy hoạch, giải phóng mặt bằng, diện tích dự án, tọa độ mốc GPS4 …Sau đó, Hà căn cứ các tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế đối với công trình đường giao thông phối hợp với Nguyễn Thanh Th3, Tôn Thất Tính, Phòng Kế hoạch dự án, Công ty TNHH Đo đạc công trình và bản đồ NEH chi nhánh Miền trung *(gọi tắt là Công ty NEH Miền Trung)* để trao đổi, đề xuất với Trần Quốc Đ2 về khối lượng, nhiệm vụ khảo sát, lập Dự án giai đoạn lập Dự án, gồm: khối lượng khảo sát, lập Dự án đối với diện tích 106 ha và sau đó bổ sung khối lượng khảo sát, lập Dự án đối với diện tích 42,5 ha.

Trên cơ sở khối lượng công việc khảo sát, lập Dự án đã thống nhất, Trần Quốc Đ2 giao cho Bùi Văn T8 – Cán bộ BQL Dự án Tỉnh thực hiện công tác giám sát khảo sát địa hình, địa chất khu vực thực hiện Dự án. Đối với việc triển khai khảo sát, Công ty NEH Miền Trung thực hiện công tác khảo sát địa hình; Nguyễn Thanh Th3 phân công ông Trần Trọng Tuân - Phó Giám đốc Xí nghiệp Địa kỹ thuật *(đã chết năm 2019)* trực tiếp chỉ đạo các tổ khoan của ông Đoàn Quang Đức, ông Nguyễn Bá Hải thực hiện khoan ngoài thực địa. Sau khi khoan, các tổ khoan sẽ ghi chép nhật ký khoan, lấy các mẫu đất, đá tại các lỗ khoan để gửi về bộ phận thí nghiệm của Xí nghiệp Địa kỹ thuật thực hiện công tác thí nghiệm. Sau đó, Xí nghiệp Địa kỹ thuật thực hiện thí nghiệm các mẫu đất, đá. Thuyết phân công ông Nguyễn Văn Hiệp - Cán bộ Xí nghiệp Địa kỹ thuật tổng hợp kết quả thí nghiệm, lập hình trụ lỗ khoan. Sau đó, Nguyễn Thanh H chuyển kết quả thí nghiệm này cho các cá nhân liên quan để làm căn cứ thiết kế các hạng mục Dự án.

Đối với công tác thiết kế Dự án, Hà đề xuất Cửu phân công cán bộ các Phòng Thiết kế 1, 2 Công ty Đường Việt thực hiện thiết kế, lập dự toán các hạng mục San nền, Giao thông, Cổng ngõ tường rào - Nhà bảo vệ, Thoát nước mưa, Cấp nước sinh hoạt, Cấp nước công nghiệp. Riêng đối với hạng mục San nền, Hà giao cho Mai Tuấn L2 thực hiện. Trên cơ sở các số liệu địa hình, địa chất, cao độ thiết kế do Hà cung cấp, Mai Tuấn L2 dựa vào Tiêu chuẩn 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế để thực hiện thiết kế mặt bằng San nền, gia cố mái taluy, tường chắn, lập thuyết minh. Linh nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa chất (*hình trụ lỗ khoan*) khu vực San nền không thể hiện có nước ngầm nên Linh đưa ra các giải pháp để bảo vệ mái dốc tương tự như một số công trình giao thông khác có mái taluy đắp cao khoảng 5 - 6m mà Linh đã tham gia, gồm: giải pháp ốp mái taluy bằng tấm bê tông xi măng có lỗ tròn ở giữa trồng cỏ, gia cố rãnh cơ bằng tấm ốp bê tông kín, gia cố vai nền bằng bê tông để chống xói, bố trí bậc nước để thoát nước từ các rãnh cơ xuống mặt đất tự nhiên dưới chân mái taluy. Linh thiết kế yêu cầu độ chặt đất đắp là K90, nguồn đất đắp sử dụng đất điều phối nội bộ. Linh lập thiết kế và lập thuyết minh hạng mục

San nền với các nội dung chính "*yêu cầu nền đắp với độ chặt K = 90, nền đào thì giữ nguyên độ chặt của nền đào nguyên thổ, sau khi đào đến cao độ thiết kế, lu tạo phẳng làm mặt bằng. Đối với độ dốc mái taluy san nền thì đối với taluy nền đào là 1/1, chiều cao giật cơ 8m, bề rộng giật cơ 2m với độ dốc 10%; đối với taluy nền đắp là 1/1,5, chiều cao giật cơ 10m, bề rộng giật cơ 2m với độ dốc 10%. Về nguyên tắc điều phối đất thì ưu tiên điều phối đất nội bộ trong các lô và phân lô, theo cự ly gần trước, sau đó mới điều phối đất giữa các phân lô rồi đến các lô với nhau. Gia cố mái taluy dương bằng tấm bê tông, bậc nước, rãnh thoát nước, gia cố bằng trồng cỏ; gia cố mái taluy âm bằng trồng cỏ, thanh giằng, chốt neo, tấm đan bê tông xi măng*…" và gửi cho Nguyễn Thanh H. Hà tập hợp các thuyết minh thiết kế San nền do Linh gửi cùng với thuyết minh của các hạng mục khác thuộc Dự án rồi chỉnh sửa, lập thành Thuyết minh Thiết kế cơ sở, Thuyết minh Dự án. Ngày 02/8/2014, Hà gửi email cho Phạm Văn C với tiêu đề "*Thư 7: báo cáo tình hình thực hiện dự án - KCN Nhân Cơ, tỉnh Đắk Nông*" kiến nghị Cửu hỗ trợ, kiểm tra thuyết minh và cho ý kiến để hoàn thiện thuyết minh. Sau đó, Hà gửi cho Cửu các dự thảo Thuyết minh Thiết kế cơ sở, Thuyết minh Dự án. Cửu xem và thống nhất với dự thảo Thuyết minh thiết kế do Hà lập. Đến khoảng cuối tháng 9/2014 hồ sơ khảo sát, thiết kế cơ sở giai đoạn lập Dự án cơ bản được hoàn thiện về kỹ thuật và phương pháp tính toán.

Để đảm bảo tiến độ của Dự án theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh Đắk Nông thì song song với việc thực hiện các khối lượng công việc cần khảo sát trên thực địa, dự kiến phương án thiết kế của Dự án, BQL Dự án Tỉnh và Công ty Đường Việt cùng hoàn thiện các thủ tục pháp lý của Dự án. Sau khi UBND tỉnh Đắk Nông yêu cầu BQL Dự án Tỉnh thực hiện thủ tục chỉ định thầu đơn vị khảo sát, lập Dự án theo quy định thì BQL Dự án Tỉnh và Công ty Đường Việt đã hoàn thiện, hợp thức các hồ sơ pháp lý để BQL Dự án Tỉnh chỉ định Công ty Đường Việt thực hiện việc khảo sát, thiết kế Dự án. Cụ thể Trần Quốc Đ2 đã soạn thảo, trình ông Phạm Đình T2 – Giám đốc BQL Dự án Tỉnh ký Quyết định số 28A/QĐ-BQL ngày 18/7/2014 về việc chỉ định thầu gói thầu Tư vấn khảo sát và lập Dự án KCN Nhân Cơ (BL 4186). Nguyễn Quốc Vũ - Trưởng phòng Kế hoạch dự án Công ty Đường Việt căn cứ danh sách, văn bằng chứng chỉ của cán bộ Công ty Đường Việt, các báo cáo tài chính, các hợp đồng kinh tế về công tác khảo sát, thiết kế giữa Công ty Đường Việt với các đơn vị trong quá trình Công ty Đường Việt thực hiện các dự án trước đó để lập Hồ sơ năng lực, Hồ sơ đề xuất của Công ty Đường Việt. Sau đó, Phạm Văn C đại diện Công ty Đường Việt, ông Phạm Đình T2 đại diện BQL Dự án Tỉnh ký hợp đồng "*Tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư xây dựng công trình*" số 06A/2014/HĐ-TVKS ngày 21/7/2014, giá trị hợp đồng là 2.821.727.000 đồng (*sau đó, do có điều chỉnh về khối lượng, tổng mức đầu tư nên Ban quản lý Dự án tỉnh Đắk Nông đã ký các Phụ lục Hợp đồng số 10/2014/PLHĐ XD-BQL ngày 03/9/2014, Phụ lục Hợp đồng số 25D/2015/PLHĐTV-BQL ngày 11/11/2015 nâng giá trị Hợp đồng lên thành 5.979.862.000 đồng*). Đồng thời, để đảm bảo việc thực hiện thủ tục khảo sát, thiết kế của Công ty Đường Việt đúng quy định, Công ty Đường Việt ban hành Đề cương nhiệm vụ phương án khảo sát, kỹ thuật khảo sát và lập báo cáo kỹ thuật Gói thầu tư vấn khảo sát và lập Dự án KCN Nhân Cơ đề ngày 02/8/2014, Đề cương nhiệm vụ phương án khảo sát kỹ thuật khảo sát và lập báo cáo kỹ thuật bổ sung Gói thầu tư vấn khảo sát và lập Dự án KCN

Nhân Cơ đề ngày 30/8/2014. Trần Quốc Đ2 tiến hành thẩm định, trình Hồ Sĩ Đ2 đại diện BQL Dự án Tỉnh ký Báo cáo số 14/KQTĐ-BQL và Quyết định số 24 ngày 10/7/2014 về việc thẩm định, phê duyệt dự toán khảo sát và lập Dự án KCN Nhân Cơ, Quyết định số 19/QĐ-GDBQL ngày 02/8/2014 phê duyệt Đề cương nhiệm vụ phương án khảo sát kỹ thuật khảo sát và lập báo cáo kỹ thuật Gói thầu tư vấn khảo sát và lập Dự án KCN Nhân Cơ; Báo cáo số 22A/BCKQTĐ, Quyết định số 33A/QĐ-GĐBQL ngày 30/8/2014 về việc thẩm định, phê duyệt Đề cương nhiệm vụ phương án và dự toán khảo sát bổ sung đối với Gói thầu tư vấn lập Dự án KCN Nhân Cơ, các biên bản nghiệm thu thiết kế xây dựng, kết quả khảo sát xây dựng Dự án KCN Nhân Cơ ngày 22/9/2014 của Công ty Đường Việt.

Quá trình thực hiện Dự án, do yêu cầu về công nghệ Nhà máy điện phân nhôm nên Công ty Trần Hồng Quân phải điều chỉnh tổng mặt bằng dự án dẫn đến phải điều chỉnh cos cao độ và một số tuyến giao thông nội bộ của Dự án. Ngày 06/3/2015, Công ty Trần Hồng Quân ban hành Văn bản số 17/2015/CV-LKTHQ về việc điều chỉnh, bố trí lại một số hạng mục Dự án. Vì vậy, Công ty Đường Việt thực hiện thiết kế điều chỉnh các hạng mục thuộc giai đoạn lập dự án. Đến khoảng ngày 21/4/2015, hồ sơ thiết kế cơ sở, lập Dự án điều chỉnh được nhân viên Công ty Đường Việt hoàn thiện, Công ty Đường Việt in ấn, phát hành hồ sơ lập Dự án gửi cho BQL Dự án Tỉnh.

Ngày 30/01/2015, 14/02/2015, sau khi được UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo, Thủ tướng Chính phủ thống nhất bố trí một phần nguồn vốn để thực hiện Dự án KCN Nhân Cơ. Trên cơ sở đó, ngày 26/02/2015, Đạt soạn thảo, trình Hồ Sĩ Đ2 ký Văn bản số 30/CV-BQL đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Tờ trình đề nghị Bộ Xây dựng thẩm định Dự án KCN Nhân Cơ (*ngày 05/3/2015, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Tờ trình số 887/TTr-UBND trình Bộ Xây dựng thẩm định Dự án CSHT kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào KCN Nhân Cơ*); Công văn số 69/CV-BQL ngày 17/4/2015 gửi Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh một số nội dung Tờ trình số 887/TTr-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Sau khi tiếp nhận văn bản đề nghị thẩm định của UBND tỉnh Đắk Nông, Bộ Xây dựng giao cho Cục Hạ tầng kỹ thuật, Cục Hạ tầng kỹ thuật giao cho Phòng Hạ tầng kỹ thuật thực hiện việc thẩm định. Lãnh đạo Phòng Hạ tầng kỹ thuật giao cho ông Quách Văn Thành - Phó Trưởng phòng Hạ tầng kỹ thuật chủ trì, trực tiếp thẩm định Dự án. Ông Thành thực hiện việc thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng 2014. Tuy nhiên, ông Thành không kiểm tra hồ sơ khảo sát nên không phát hiện được Công ty Đường Việt tính toán ổn định mái dốc chưa đảm bảo khi không thí nghiệm đất ở độ chặt K90, không khảo sát nước ngầm, không thí nghiệm đất điều phối nội bộ; chưa tính toán theo đúng quy định tại mục 7.8.5, 7.7.2 Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế xem xét đến trường hợp bất lợi nhất (*đất, đá phong hoá bão hoà nước*); không yêu cầu Công ty Đường Việt phải áp dụng Tiêu chuẩn TCVN 9362:2012 (*tiêu chuẩn về thiết kế nền nhà và công trình để đánh giá, thực hiện việc thiết kế*) để yêu cầu Công ty Đường Việt trong quá trình thiết kế phải chú ý đến sự dao động mực nước trong đất. Thẩm định xong, ông Thành đã dự thảo và trình ông Tạ Quang Vinh - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng kiểm tra, ký văn bản thẩm định thiết kế cơ sở Dự án KCN Nhân Cơ. Do tin tưởng ông Thành đã thực hiện việc thẩm định

đảm bảo các quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng nên ngày 12/5/2015 ông Vinh đã ký văn bản số 146/HTKT-QLHT thẩm định thiết kế cơ sở đối với Dự án KCN Nhân Cơ.

Do tính chất cấp bách của Dự án, sau khi hoàn thiện hồ sơ đối với giai đoạn lập Dự án, mặc dù chưa trình hồ sơ để Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở nhưng ngay từ tháng 01/2015, BQL Dự án Tỉnh trao đổi, thống nhất để Công ty Đường Việt tiếp tục khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công nhằm đảm bảo tiến độ chung của Dự án. Phạm Văn C phân công Nguyễn Thanh H, Đặng Hữu Bảo, Nguyễn Thanh Th3 và Nguyễn Quốc Vũ thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác khảo sát, thiết kế giai đoạn bản vẽ thi công Dự án KCN Nhân Cơ như nhiệm vụ đã thực hiện ở giai đoạn lập Dự án. Khi này, đối với công tác khảo sát, trong giai đoạn từ tháng 01 - 03/2015, trên cơ sở các thông tin về dự án, kiến thức về công tác khảo sát, thiết kế của Hà và ý kiến góp ý của ông Nguyễn Văn Thật - Công ty NEH Miền Trung, Nguyễn Thanh Th3, ông Tôn Thất Tính thì Nguyễn Thanh H đã tổng hợp, trao đổi với Trần Quốc Đ2 để thống nhất khối lượng công tác khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công Dự án.

Trên cơ sở khối lượng công tác khảo sát đã thống nhất, Trần Quốc Đ2 phân công ông Đặng Văn M4- Cán bộ BQL Dự án Tỉnh thực hiện công tác giám sát khảo sát địa chất. Công ty Đường Việt tiếp tục thuê Công ty NEH Miền Trung thực hiện công tác khảo sát địa hình; giao Xí nghiệp Địa kỹ thuật thực hiện công tác khảo sát địa chất, lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất. Nguyễn Thanh Th3 - Giám đốc Xí nghiệp Địa kỹ thuật phân công ông Trần Trọng Tuân - Phó Giám đốc Xí nghiệp Địa kỹ thuật trực tiếp chỉ đạo 03 tổ khoan do Dương Văn Lan, Nguyễn Thanh Phước và Nguyễn Quốc Viễn làm kíp trưởng thực hiện khoan ngoài hiện trường. Sau khi khoan, các tổ khoan sẽ ghi chép nhật ký khoan, lấy các mẫu đất, đá tại các lỗ khoan để gửi về cho bộ phận thí nghiệm của Xí nghiệp Địa kỹ thuật thực hiện công tác thí nghiệm. Quá trình nêu trên, được sự thống nhất của Phạm Văn C, Nguyễn Thanh Th3 đã trao đổi để Trần Trọng Tuân tổ chức khoan, lấy mẫu thí nghiệm nhiều lỗ khoan chỉ ở độ sâu 8m nhưng vẫn ghi nhật ký, lập hồ sơ thể hiện khoan ở độ sâu 20m. Sau đó, Xí nghiệp Địa kỹ thuật thực hiện thí nghiệm các mẫu đất, đá. Thuyết phân công cho ông Nguyễn Văn Hiệp - Cán bộ Xí nghiệp Địa kỹ thuật tổng hợp kết quả thí nghiệm, lập hình trụ lỗ khoan. Sau đó, Hiệp gửi kết quả thí nghiệm cho Hà tổng hợp.

Đối với công tác thiết kế, BQL Dự án Tỉnh yêu cầu thực hiện trước đối với các hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc, Cổng hàng rào và nhà bảo vệ, Đập ngăn nước. Do đó, Hà đề xuất Phạm Văn C phân công cán bộ Phòng Thiết kế 1, 2 Công ty Đường Việt, gồm: Mai Tuấn L2 thiết kế phần san nền và gia cố mái taluy, Bùi Văn Huy thiết kế phần tường chắn, Trương Văn Sơn thiết kế Cổng hàng rào và nhà bảo vệ. Công ty Đường Việt tiếp tục thuê ông Tôn Thất Tính thực hiện thiết kế hạng mục Đập ngăn nước và nạo vét lòng hồ.

Cũng trong thời gian trên, Hà nghiên cứu lại hồ sơ thiết kế dự án nhận thấy quá trình thiết kế đối với hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc Dự án chưa xem xét ảnh hưởng của mực nước dâng lòng hồ, việc thiết kế tường chắn thực hiện theo Tiêu chuẩn định hình 86-06x mà chưa tính toán ổn định mái dốc theo Tiêu chuẩn 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế. Hà sử dụng phần mềm Geo Slop để tính

toán sơ bộ độ ổn định mái dốc của hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc cho ra kết quả là mái dốc không ổn định, có cung trượt lớn nên Hà dự kiến đưa thêm phương án cọc khoan nhồi. Ngoài ra, Hà cũng nhận thấy cần phải bổ sung thêm phần tính lún đối với khối đắp vì theo Hà nhận định khối đắp có thể sẽ xuất hiện lún cố kết theo thời gian. Do đó, Hà trao đổi, báo cáo Cửu đề xuất thực hiện các nội dung trên (BL 847). Cửu thống nhất việc tính ổn định mái dốc hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc, còn không thống nhất việc khảo sát để xác định độ lún công trình như Hà đề xuất vì công tác khảo sát địa chất đã thống nhất khối lượng với BQL Dự án Tỉnh. Được sự thống nhất của Phạm Văn C, khoảng tháng 3/2015, Nguyễn Đức Th4 – Nhân viên Phòng Thiết kế 2 Công ty Đường Việt phối hợp với Hà để tính ổn định mái dốc hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc. Hà định hướng cho Thuận sử dụng phần mềm Geo 5 thực hiện việc tính toán ổn định; cung cấp cho Thuận các dữ liệu về mặt cắt cần tính toán, kết quả thí nghiệm địa chất, chỉ tiêu cơ lý đất đắp ở độ chặt K90. Mặc dù, theo yêu cầu thiết kế của Dự án này thì chiều cao mái dốc tối đa từ chân mái dốc đến điểm cao nhất của mái dốc là 60m và nắm vững quy định tại mục 7.8.5, 7.7.2 Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế thể hiện "*Khi chiều cao mái dốc cao hơn 12m phải tiến hành phân tích, kiểm toán ổn định bằng các phương pháp thích hợp tương ứng với trạng thái bất lợi nhất (đất, đá phong hoá bão hoà nước). Với mái dốc bằng vật liệu rời rạc, ít dính thì nên áp dụng phương pháp mặt trượt phẳng; với đất dính kết thì nên áp dụng phương pháp mặt trượt tròn, hệ số ổn định nhỏ nhất phải bằng hoặc lớn hơn 1,25", "Trường hợp chiều cao mái dốc đắp lớn hơn 12,0 m phải kiểm toán ổn định như đã qui định ở điều 7.7.2"*, nhưng Hà, Thuận cho rằng với kinh nghiệm đã làm ở dự án khác thì Hà, Thuận thống nhất sẽ tính toán ổn định mái dốc trong các trường hợp điều kiện bình thường với hệ số ổn định là 1,25, điều kiện động đất với hệ số ổn định là 1,1. Đồng thời, Hà, Thuận nhận thấy kết quả khảo sát địa chất theo báo cáo của Xí nghiệp Địa kỹ thuật không thể hiện có nước ngầm trong các lỗ khoan nên xác định điều kiện bất lợi nhất đối với ổn định mái taluy là mực nước cao nhất lòng hồ (*nước lòng hồ sẽ ngấm vào chân mái taluy*); việc tính toán mực nước cao hơn mực nước cao nhất lòng hồ hoặc bão hòa hoàn toàn khối đắp sẽ không phù hợp vì không đảm bảo yếu tố tiết kiệm chi phí, phải đưa thêm các giải pháp thiết kế để đảm bảo ổn định mái dốc. Do đó, Hà và Thuận thống nhất sử dụng mực nước tính toán ổn định trong điều kiện bất lợi nhất đối với việc tính toán ổn định mái dốc là mực nước cao nhất của lòng hồ (*đối với các mái taluy thuộc phạm vi lòng hồ*), mà xác định không có nước đối với các mái taluy khu vực không thuộc lòng hồ nên không tính toán ổn định mái dốc trong trường hợp bất lợi nhất là khối đất đắp có thể bị bão hòa nước hoàn toàn theo quy định. Sau khi thống nhất như trên, Thuận thực hiện việc tính toán theo phần mềm Geo 5, cung cấp kết quả cho Hà. Hà thống nhất kết quả tính ổn định do Thuận thực hiện xác định hệ số các mái dốc đạt điều kiện ổn định. Hà thông báo kết quả xác định hệ số các mái dốc đạt điều kiện ổn định cho Cửu và Cửu thống nhất kết quả này. Quá trình trên, Mai Tuấn L2 cũng được Hà cung cấp kết quả tính toán ổn định mái dốc do Thuận thực hiện. Tuy nhiên, do không am hiểu về việc tính toán ổn định nên khi đọc thấy kết quả tính toán thể hiện hệ số ổn định, Linh không bổ sung, đưa thêm giải pháp thoát nước trong khối đắp đối với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công mà giữ nguyên các giải pháp thiết kế đã đưa ra tại hồ sơ thiết kế dự án hoàn thiện tháng 9/2014, đồng thời triển khai thiết kế chi tiết các bản

vẽ mặt bằng san nền, gia cố mái taluy, tính toán khối lượng đào đắp, biện pháp thi công, lập thuyết minh thiết kế.

Về hồ sơ pháp lý, sau khi Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở và ngày 03/9/2015 Thủ tướng Chính phủ chấp thuận sử dụng Ngân sách Trung ương hỗ trợ phần vốn còn lại của Dự án KCN Nhân Cơ, Trần Quốc Đ2 đã soạn thảo, trình Hồ Sĩ Đ2 đại diện ký Tờ trình số 71/TTr-BQL ngày 14/9/2015 đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Dự án KCN Nhân Cơ, Tờ trình số 74/TTr-BQL ngày 22/9/2015 đề nghị Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đắk Nông thẩm định, trình UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt kế hoạch đấu thầu Giai đoạn 1 Dự án KCN Nhân Cơ. UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 phê duyệt Dự án KCN Nhân Cơ, Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án KCN Nhân Cơ (*trong đó, có gói thầu số 01TV: khảo sát thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán các hạng mục của Dự án*). Sau khi hoàn thiện thủ tục pháp lý về Dự án, Công ty Đường Việt hoàn thiện thủ tục xin chỉ định thầu, lập Nhiệm vụ, phương án khảo sát và nhiệm vụ thiết kế Dự án KCN Nhân Cơ, BQL Dự án Tỉnh hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu, Hợp đồng thuê Công ty Đường Việt thực hiện khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và tư vấn lập dự toán các hạng mục của Dự án KCN Nhân Cơ. Ngày 15/10/2015, Công ty Đường Việt ban hành Đơn xin nhận thầu đề nghị BQL Dự án Tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ khảo sát, thiết kế Dự án. Ngày 17/11/2015, Công ty Đường Việt ban hành Nhiệm vụ, phương án khảo sát và nhiệm vụ thiết kế gói thầu "*Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và tư vấn lập dự toán các hạng mục của dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào KCN Nhân Cơ*" (BL 22397-22433). Trần Quốc Đ2 đã soạn thảo, trình Hồ Sĩ Đ2 đại diện BQL Dự án Tỉnh ký Báo cáo số 112A, Quyết định số 90A ngày 18/11/2015 về việc thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ, phương án khảo sát và nhiệm vụ thiết kế gói thầu "*Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và tư vấn lập dự toán các hạng mục của Dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào KCN Nhân Cơ*". Ngày 19/11/2015, BQL Dự án Tỉnh ban hành Quyết định số 90B/QĐ-BQL về việc chỉ định Công ty Đường Việt thực hiện gói thầu số 01TV "*Khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và tư vấn lập Dự toán các hạng mục của Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ*". Ngày 20/11/2015, BQL Dự án Tỉnh và Công ty Đường Việt ký Hợp đồng số 25C/HĐTV-BQL đối với Gói thầu số 01TV "*Khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và tư vấn lập dự toán các hạng mục của Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ*", theo đó BQL Dự án Tỉnh thuê Công ty Đường Việt thực hiện khảo sát thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán các hạng mục của Dự án với giá trị Hợp đồng là 22.924.207.000 đồng. Đồng thời, ngày 01/12/2015 BQL Dự án Tỉnh ký Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng Dự án KCN Nhân Cơ của Công ty Đường Việt.

Trong thời gian chờ hoàn thiện thủ tục pháp lý của Dự án, Công ty Đường Việt đã lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Dự án nên ngay sau khi cơ sở pháp lý được hoàn thiện thì Công ty Đường Việt đã in và bàn giao hồ sơ cho BQL Dự án Tỉnh (BL43795; 44501). Thực hiện xong các thủ tục trên, Trần Quốc Đ2 tiếp tục soạn thảo, trình ông Phạm Đình T2 ký các Tờ trình số 123, 124, 125/TTr-BQL ngày 07/12/2015 đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các hạng mục Đập ngăn nước và nạo vét

lòng hồ, San nền và bảo vệ mái dốc, Cổng hàng rào và nhà bảo vệ thuộc Dự án KCN Nhân Cơ.

Sau khi ông Tuấn ký các Tờ trình, Trần Quốc Đ2 cùng cán bộ BQL Dự án Tỉnh và Công ty Đường Việt đã chuyển hồ sơ Dự án cho Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông. Đặng Gia D2 - Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông giao cho ông Nguyễn Thanh M3 - Phó Trưởng Phòng Quản lý chất lượng công trình Sở Xây dựng tổ chức thực hiện việc thẩm định, đồng thời yêu cầu phải đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trong thời gian 07 ngày theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Nông vì đây là công trình trọng điểm, cấp bách của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sau khi được giao nhiệm vụ, ông Nguyễn Thanh M3 thực hiện thẩm định hạng mục Đập ngăn nước và nạo vét lòng hồ; phân công Đặng Thái S - Cán bộ Phòng Quản lý chất lượng công trình thẩm định hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc; phân công ông Tạ Quốc Đạt - Cán bộ Phòng Quản lý chất lượng công trình thẩm định hạng mục Cổng, tường rào và nhà bảo vệ. Quá trình thẩm định hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc, Đặng Thái S tiếp nhận hồ sơ gồm: Thuyết minh bản vẽ thi công, bản vẽ, dự toán, các bảng tính toán, nhiệm vụ khảo sát và thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế cơ sở, tài liệu khảo sát (*báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn)*, Báo cáo kết quả thẩm định dự án của Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, Văn bản thẩm tra của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam, Quyết định phê duyệt dự án số 1420 ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh, Hồ sơ năng lực của Công ty Đường Việt. Theo quy định tại Điều 83 Luật Xây dựng, có 08 nội dung cần phải thẩm định. Tuy nhiên, do cần phải thẩm định trong thời gian ngắn, Sơn chủ yếu tập trung thẩm định 02 nội dung, gồm: *(01)* Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước thi công so với thiết kế xây dựng bước cơ sở, *(02)* Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xác định giá trị dự toán công trình. Kết quả thẩm định về mặt dự toán đã giảm giá trị chi phí xây dựng là 19.973.520.199 đồng. Đối với 06 nội dung còn lại thì Sơn tin tưởng vào kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Bộ Xây dựng và Quyết định phê duyệt dự án số 1420 ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, kết quả nghiệm thu của BQL Dự án Tỉnh nên Sơn chỉ xem, đọc sơ qua mà không thẩm định kỹ các nội dung, số liệu trong hồ sơ. Do đó, Sơn không phát hiện được việc khảo sát của Công ty Đường Việt chưa đảm bảo khi không quan trắc mực nước ngầm, không thí nghiệm đất điều phối nội bộ, sử dụng chỉ tiêu cơ lý đất ở độ chặt K90 để tính ổn định mái dốc nhưng không có hồ sơ thí nghiệm, không xem xét việc tính ổn định mái dốc trong trường hợp bất lợi nhất (*khối đắp bão hòa nước*) quy định tại mục 7.8.5, 7.7.2 Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế, không yêu cầu Công ty Đường Việt xem xét về dự báo mực nước ngầm và đưa ra giải pháp thoát nước trong khối đắp. Thực hiện xong việc thẩm định như trên, Đặng Thái S soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định, Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc Dự án KCN Nhân Cơ và trình cho ông Nguyễn Thanh M3 kiểm tra, ký nháy đại diện phòng Quản lý chất lượng công trình. Do phải thẩm định hạng mục Đập ngăn nước nên ông Minh không có thời gian để kiểm tra hết các nội dung do Đặng Thái S thực hiện thẩm định trước đó mà chỉ kiểm tra Bảng tổng hợp dự toán hạng mục, Thông báo kết quả thẩm định, Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; kiểm tra việc áp dụng định

mức, chi phí theo kết quả thẩm định, sự phù hợp giữa thiết kế bước bản vẽ thi công với thiết kế cơ sở được duyệt; đối với các nội dung khác do Đặng Thái S thẩm định thì ông Minh tin tưởng kết quả thẩm định của Sơn đã đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Do đó, ông Minh ký nháy Thông báo kết quả thẩm định, Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc để đảm bảo đầy đủ về trình tự thủ tục hành chính trước khi trình hồ sơ cho Đặng Gia D2 kiểm tra. Tin tưởng hồ sơ Dự án đã được Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng thẩm định, việc thẩm định của Đặng Thái S đảm bảo theo quy định của pháp luật, hồ sơ thẩm định đã đảm bảo thủ tục hành chính (*có sự kiểm tra, ký nháy của Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng công trình*), Đặng Gia D2 không kiểm tra lại hồ sơ mà đại diện Sở Xây dựng ký ban hành Thông báo số 300 ngày 14/12/2015, Quyết định 105 ngày 15/12/2015 về phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc đảm bảo các điều kiện để thi công.

Quá trình thực hiện dự án, do yêu cầu về công nghệ của nhà máy luyện nhôm nên Công ty Trần Hồng Quân đã ban hành các văn bản số 07/2016/CV-LKTHQ ngày 12/01/2016, số 26/2016/CV-LKTHQ ngày 05/4/2016 đề nghị BQL Dự án Tỉnh điều chỉnh ranh giới, cao độ mặt bằng Hạng mục san nền. Ngày 13/4/2016, BQL Dự án Tỉnh *(gồm Trần Quốc Đ2, ông Nguyễn Văn Nam),* Công ty Đường Việt *(Đặng Hữu Bảo, Nguyễn Thanh H)* cùng các cơ quan liên quan họp thống nhất điều chỉnh Dự án, trong đó điều chỉnh hạ cos cao độ san nền Lô 1.2 từ +666 xuống +664, nâng cao độ Lô phụ trợ 2.1 từ +660 lên +666, hạ cao độ khu Trạm điện (Lô 3) từ +668,5 xuống +665,4, điều chỉnh taluy khu vực phân xưởng gắn cực dương (Lô 5.1) theo hướng mở rộng thêm 10m về hướng Khu xử lý nước thải. Trên cơ sở thống nhất, Nguyễn Thanh H phân công Mai Tuấn L2, Nguyễn Thế Nhật Tùng - Cán bộ thiết kế thuộc Phòng Thiết kế 1 Công ty Đường Việt thực hiện việc thiết kế điều chỉnh (*gồm thuyết minh điều chỉnh, bản vẽ điều chỉnh, dự toán điều chỉnh).* Thực hiện xong, Linh, Tùng chuyển hồ sơ cho Hà để Hà kiểm tra, thống nhất hồ sơ. Sau đó, Công ty Đường Việt in ấn, phát hành hồ sơ điều chỉnh thiết kế gửi cho BQL Dự án Tỉnh. Ngày 30/6/2016, Trần Quốc Đ2 trình Hồ Sĩ Đ2 đại diện BQL Dự án Tỉnh ký ban hành Tờ trình số 236a/TTr-BQL đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Đặng Gia D2 giao Phòng Quản lý chất lượng công trình Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thực hiện thẩm định điều chỉnh, khi này Đặng Thái S tiếp tục thực hiện thẩm định hồ sơ thiết kế điều chỉnh hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc. Quá trình trên, do việc điều chỉnh thiết kế này chủ yếu thay đổi cos san nền, dịch chuyển mái taluy để đáp ứng công năng sử dụng Nhà máy điện phân nhôm của Nhà đầu tư. Còn lại các kết cấu, thông số kỹ thuật như độ dốc, độ chặt, tỉ lệ mái dốc, thiết kế tường chắn, chân khay…được giữ nguyên theo bản vẽ thiết kế thi công được Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt theo Quyết định 105 ngày 15/12/2015. Do đó, trong 08 nội dung phải thẩm định theo Điều 83 Luật Xây dựng 2014 thì Sơn chủ yếu thẩm định 01 nội dung liên quan đến sự phù hợp giữa khối lượng của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xác định giá trị dự toán công trình để bóc tách những phần khối lượng không hợp lý mà đơn vị tư vấn tính sai hoặc tính thừa để đảm bảo việc điều chỉnh không tăng tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. Kết quả thẩm định

tổng mức dự toán không thay đổi so với dự toán cũ được phê duyệt. Sau khi thẩm định xong, Sơn soạn thảo Thông báo, Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế và dự toán xây dựng công trình để trình lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng Công trình kiểm tra. Tin tưởng vào kết quả thẩm định của Đặng Thái S đảm bảo theo đúng quy định, ông Nguyễn Minh Triều - Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình ký nháy Thông báo kết quả thẩm định, Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh đối với hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc và trình hồ sơ cho Đặng Gia D2. Ngày 13/7/2016, Đặng Gia D2 ký ban hành Thông báo số 109/KQTĐ-SXD thông báo kết quả thẩm định đối với điều chỉnh thiết kế và dự toán xây dựng công trình hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc, Quyết định số 91/QĐ-SXD về việc phê duyệt điều chỉnh điểm 7.1, tiết a, b, c, d điểm 7.2, khoản 7 và khoản 8 Điều 1 Quyết định số 105/QĐ-SXD ngày 15/12/2015 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông đối với hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc. Căn cứ hồ sơ thiết kế điều chỉnh được Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông phê duyệt, ngày 21/7/2016 Trần Quốc Đ2, Hồ Sĩ Đ2 đại diện BQL Dự án Tỉnh ký biên bản nghiệm thu kết quả thiết kế điều chỉnh hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc do Công ty Đường Việt thực hiện.

Đối với việc thi công Dự án, mặc dù đến ngày 15/12/2015, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc mới được Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông phê duyệt. Tuy nhiên, do yêu cầu cấp thiết về tiến độ của Dự án cần sớm bàn giao một phần mặt bằng cho Công ty Trần Hồng Quân triển khai thi công trước một số hạng mục của Nhà máy Điện phân Nhôm cho kịp tiến độ đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Nông nên ngay từ tháng 03/2015, BQL Dự án Tỉnh đã thống nhất để Liên danh Công ty Thái Sơn, Công ty Cường Thịnh Thi, Công ty Dương Đạt Gia Lai thi công đối với Gói thầu 02XL. Đại diện các Công ty Thái Sơn, Công ty Cường Thịnh Thi, Công ty Dương Đạt Gia Lai thống nhất để Công ty Thái Sơn là thành viên đứng đầu Liên danh 03 Công ty. Công ty Thái Sơn, Công ty Cường Thịnh Thi, Công ty Dương Đạt Gia Lai cử đại diện tham gia Ban đại diện Liên danh Nhà thầu Dự án làm việc với BQL Dự án Tỉnh các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các thủ tục pháp lý thi công Gói thầu 02XL, phân chia khối lượng thi công, quản lý tiến độ công việc thực hiện. Ngày 09/3/2015, ông Trần Văn Lâm - Tổng giám đốc Công ty Thái Sơn đại diện Liên danh 03 Công ty ký văn bản số 49/2015/CV-TS gửi BQL Dự án Tỉnh xin nhận thầu thi công các gói thầu thuộc Dự án KCN Nhân Cơ. Cùng ngày, Trần Quốc Đ2 - Đại diện BQL Dự án Tỉnh, Nguyễn Thanh H - Đại diện Công ty Đường Việt, Lê Công Long, Nguyễn Hồng Mạnh - Đại diện Liên danh 03 Công ty đã làm việc, thống nhất BQL Dự án Tỉnh bàn giao mặt bằng cho Liên danh 03 Công ty triển khai thi công, gồm phạm vi phần nền đào *(trừ lô số 3, phạm vi bãi quặng chiếm chỗ)*, nền đắp lô số 5 *(trừ phần mái taluy)*; khối lượng đất đào đạt tiêu chuẩn vật liệu đắp được điều phối về đắp tại lô số 05. Vì cho rằng khối lượng thi công chủ yếu là ở phạm vi đất đào, không ảnh hưởng đến độ ổn định công trình nên căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc do Mai Tuấn L2 cung cấp (*là các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được thực hiện giai đoạn tháng 4/2015, có cao độ thiết kế phần mặt bằng, gia cố mái taluy phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông phê duyệt ngày 15/12/2015*), BQL Dự án Tỉnh thống nhất cùng Ban đại diện Liên danh Nhà thầu Dự án để triển khai thi công theo thống nhất của các Công ty, theo

đó Công ty Thái Sơn thi công khối lượng thuộc các Lô 2A, 2B, 3, 3A, 5.1, 5.2, Công ty Cường Thịnh Thi thi công tại các Lô 2A, 2B, 3, 3A, 5.2, Công ty Dương Đạt Gia Lai thi công tại các Lô 3, 3A, 5.1, 5.2 và Lô Xử lý nước thải.

Sau khi thống nhất, Công ty Thái Sơn, Công ty Cường Thịnh Thi và Công ty Dương Đạt Gia Lai tổ chức thi công đối với Gói thầu 02XL. Quá trình thi công, BQL Dự án Tỉnh phân công Trần Quốc Đ2, Đặng Văn Minh, Bùi Văn T8, Trần Đăng T9 thực hiện giám sát kỹ thuật và theo dõi quản lý Dự án. Đến thời điểm tháng 12/2015, Liên danh 03 Công ty đã thi công được một phần khối lượng tại các Lô 2A, 2B, 3, 3A, 5.1, 5.2 và Lô Xử lý nước thải, chủ yếu là công tác đào, đắp đất khu vực nội bộ, chưa thực hiện đến cao độ theo hồ sơ thiết kế, chưa thực hiện đắp, gia cố các mái taluy. Sau khi Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc, qua kiểm tra, đối chiếu xác định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc mà các Công ty Thái Sơn, Dương Đạt Gia Lai, Cường Thịnh Thi sử dụng để thi công trong thời điểm tháng 03 - 12/2015 phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Sở Xây dựng phê duyệt nêu trên. Các Công ty Thái Sơn, Dương Đạt Gia Lai, Cường Thịnh Thi lập hồ sơ năng lực gửi BQL Dự án Tỉnh. Ngày 23/12/2015, BQL Dự án Tỉnh ban hành Quyết định số 113/QĐ-BQL chỉ định Liên danh Công ty Thái Sơn, Công ty Cường Thịnh Thi, Công ty Dương Đạt Gia Lai thi công gói thầu Gói thầu 02XL San lấp và gia cố mái taluy lô nhà máy luyện nhôm, hạng mục công trình San nền và bảo vệ mái dốc, Dự án KCN Nhân Cơ, giá trị Hợp đồng là 408.055.437.000 đồng. Ngày 24/12/2015, ông Phạm Đình T2 - Giám đốc Ban Quản lý Dự án tỉnh Đắk Nông cùng với ông Trần Văn Lâm - Tổng giám đốc Công ty Thái Sơn, ông Võ Trung Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Dương Đạt Gia Lai, ông Vũ Trường Thi - Tổng Giám đốc Công ty Cường Thịnh Thi ký Hợp đồng số 49/2015/HĐTCXD, theo đó BQL Dự án Tỉnh giao cho Liên danh 03 Công ty Thái Sơn, Dương Đạt Gia Lai, Cường Thịnh Thi thực hiện việc thi công Gói thầu 02XL với giá trị Hợp đồng là 408.055.437.000 đồng (BL 4665-4672). Quá trình thi công, các đơn vị đã thực hiện các hạng mục theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; thi công biện pháp thoát nước trên bề mặt khu vực thi công; sử dụng đất đắp tại các khu vực đất ở mỏ vật liệu, khu vực đào điều phối nội bộ theo hồ sơ thiết kế; sau khi đắp lớp đất theo hồ sơ thiết kế đã phối hợp với các cán bộ đơn vị tư vấn giám sát thi công của BQL Dự án Tỉnh (*gồm Trần Quốc Đ2, Đặng Văn Minh, Bùi Văn T8, Trần Đăng T9*), đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm để thí nghiệm độ chặt đất đắp, trường hợp lớp đất đắp đạt độ chặt K90 thì mới triển khai thi công đắp đất lớp tiếp theo. Cán bộ BQL Dự án Tỉnh tổ chức giám sát, nghiệm thu kết quả thi công của các đơn vị theo quy định. Đến nay, BQL Dự án Tỉnh đã thanh toán cho Công ty Thái Sơn số tiền 174.128.207.000 đồng, Công ty Cường Thịnh Thi số tiền 43.863.635.000 đồng, Công ty Đương Đạt Gia Lai số tiền 76.115.335.000 đồng.

Trong quá trình thi công nêu trên, ngày 27/8/2018 đã xảy ra sụt trượt đất đắp, mái taluy tại Lô 5.2, Lô Xử lý nước thải thuộc phạm vi thi công của các Công ty Dương Đạt Gia Lai, Công ty Cường Thịnh Thi. Để đảm bảo an toàn, giảm thiểu xói lở tại chân taluy cho hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc, BQL Dự án Tỉnh, Công ty Đường Việt thống nhất thiết kế bổ sung hạng mục "*San nền chân taluy, lòng hồ, làm đường công vụ xây dựng hệ thống thu gom nước mưa, nước ngầm và thoát nước*". Phạm Văn C giao Nguyễn Đức Th4 tổ chức chủ trì lập hồ sơ thiết kế bản vẽ

thi công điều chỉnh hiện trường hạng mục Xử lý kỹ thuật vị trí lòng hồ (*chân taluy Lô 5.2 và Lô Xử lý nước thải*). Tháng 6/2019, Công ty Đường Việt phát hành hồ sơ gửi BQL Dự án Tỉnh. Qua thẩm định, Trần Quốc Đ2 xác định hồ sơ đủ điều kiện để phê duyệt. Do đó, Đạt đã ký xác nhận Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán, ký nháy Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán hạng mục xử lý kỹ thuật vị trí lòng hồ (*chân taluy lô 5.2 và Lô Xử lý nước thải*) Gói thầu 02XL; sau đó, Đạt trình Hồ Sĩ Đ2 ký xác nhận đại diện BQL Dự án Tỉnh. Ngày 18/6/2019, Hồ Sĩ Đ2 đại điện BQL Dự án Tỉnh ký ban hành Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán số 23b/KQTĐ-BQL, Quyết định số 45a phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán hạng mục xử lý kỹ thuật vị trí lòng hồ (*chân taluy lô 5.2 và Lô Xử lý nước thải*) Gói thầu 02XL. Ngày 20/9/2019, BQL Dự án Tỉnh ký phụ lục Hợp đồng số 20a/2019/PLHD với Liên danh Công ty Thái Sơn, Công ty Cường Thịnh Thi, Công ty Dương Đạt Gia Lai điều chỉnh giá trị khối lượng thi công theo Hợp đồng số 49/2015/HDTCXD ngày 24/12/2015 giảm xuống còn 356.944.729.000 đồng, trong đó việc thi công hạng mục xử lý kỹ thuật vị trí lòng hồ (*chân taluy lô 5.2 và Lô Xử lý nước thải*) do Công ty Dương Đạt Gia Lai thi công; đối với phần đất đắp mái taluy bị sụt, trượt tại Lô 5.2, Lô Xử lý nước thải, BQL Dự án Tỉnh đề nghị Công ty Dương Đạt Gia Lai, Công ty Thái Sơn tự sử dụng kinh phí của các đơn vị để thi công theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông phê duyệt ngày 15/12/2015, điều chỉnh ngày 13/7/2016. Sau đó, Công ty Dương Đạt Gia Lai, Công ty Thái Sơn đã triển khai thực hiện thi công; BQL Dự án Tỉnh thực hiện công tác giám sát thi công đảm bảo việc thi công tuân thủ hồ sơ thiết kế do Công ty Đường Việt lập. Tuy nhiên, sau đó trong thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 10/2020, tại khu vực đã thi công vẫn tiếp tục xảy ra các đợt sụt trượt đất đắp phần san nền, mái taluy tại nhiều vị trí khác nhau thuộc các Lô 3, 5.2, Xử lý nước thải vào các ngày 21/9/2019, 04/4/2020, 22/9/2020, 13/10/2020. Cụ thể, đợt sụt trượt lần thứ hai xảy ra ngày 21/9/2019 tại Lô 5.2 (*Sụt, lún cục bộ một số vị trí tấm ốp mái taluy âm từ Cọc 370 đến Cọc TC25 và Cọc 406 đến Cọc 418*), Lô Xử lý nước thải (*Sụt, lún đất nền từ Cọc 419 đến Cọc 445 dài khoảng 250m, rộng khoảng 30m, cao khoảng 03m*); đợt sụt trượt lần thứ ba xảy ra ngày 04/4/2020 tại Lô 3 (*Sụt, lún đất mái taluy âm từ Cọc 326 đến Cọc 338 dài khoảng 150m, rộng khoảng 70m, cao khoảng 40m*), Lô 5.2 *(Sụt, lún đất mái taluy âm từ Cọc 344 đến Cọc TC24 dài khoảng 120m, rộng khoảng 20m, cao khoảng 40m*); đợt sụt trượt lần thứ tư xảy ra ngày 22/9/2020 tại Lô 5.2 (*Sụt, lún đất đắp mái taluy âm từ Cọc 376 đến Cọc D26 dài khoảng 400m, rộng khoảng 50m, cao khoảng 40m*); đợt sụt trượt lần thứ năm xảy ra ngày 13/10/2020 tại Lô 3 (*Sụt, trượt đất đắp mái taluy âm khoảng từ Cọc 300 đến Cọc 325 dài khoảng 225m, rộng khoảng 70m, cao khoảng 30m*), Lô xử lý nước thải *(Xuất hiện các vết nứt tại khu XLNT, các vết nứt tại tuyến đường N11, sụt lún tường rào*).

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: khu vực sụt trượt tại Lô Xử lý nước thải, Lô 5.2 và Lô 3 có tổng diện tích 12.39 ha, bao gồm một phần mặt bằng và các cơ mái taluy đất đắp *(vị trí bị sụt trượt nhiều nhất là 6 cơ mái taluy)*, khoảng cách giữa vị trí thấp nhất so với vị trí cao nhất khu vực sụt trượt khoảng 53m, đối chiếu với hồ sơ nghiệm thu công trình xác định khoảng cách lớn nhất giữa vị trí chân mái taluy thấp nhất khi nghiệm thu so với vị trí ngoài cùng khu vực sụt trượt tại thời điểm khám nghiệm khoảng 83m. Hiện trạng các khu vực sụt trượt phần lớn

các mái taluy âm đất đắp bị sụt trượt hoàn toàn; hệ thống gia cố các mái taluy *(gồm tấm ốp, khung giằng, chân khay, cửa xả, bậc nước)* bị bể, vỡ, gãy; trên bề mặt đất các khu vực sụt trượt phát hiện nhiều mạch nước ngầm, các vũng tụ nước nhỏ.

Tại Kết Luận giám định số 19-BC/VKHCN-GĐTP ngày 28/10/2022 của Viện Khoa học và Công nghệ GT (gọi tắt là Kết luận giám định số 19) đã kết luận:

Nguyên nhân sụt trượt phần đất san nền, mái ta luy âm: Nguyên nhân sụt trượt khối đất đắp trong quá trình thi công xảy ra 05 đợt từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2020 do không có giải pháp thoát nước ngầm dẫn đến mất ổn định toàn khối. Cụ thể như sau:

- Hệ số ổn định tính toán không đạt hệ số ổn định yêu cầu theo kết quả giám định với vật liệu đất đắp ở độ chặt yêu cầu K90 (các mỏ chỉ định và mỏ điều phối) ứng với mực nước ngầm thực tế.

- Mực nước ngầm thực tế theo kết quả giám định cao hơn rất nhiều so với mực nước ngầm tính toán thiết kế trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Mực nước ngầm có trong khối đất đắp là do: nước mưa thấm xuống, nước ngầm sau khối đất đắp thấm vào, vật liệu đất đắp ở độ chặt K90 thuộc loại thấm vừa chiếm 20% và tính thấm ít 80% phân bố xem kẹp theo chiều sâu và theo chiều ngang.

- Chất lượng thi công của các nhà thầu không đạt độ chặt yêu cầu K90 làm tăng tính thấm của vật liệu đắp dẫn đến quá trình xảy ra sụt trượt nhanh hơn.

Tại Kết luận giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc ngày 18/11/2022, của Giám định viên Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông xác định giá trị thiệt hại do sự cố sụt trượt gây ra là 55.641.724.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 15-11-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định (tóm tắt):

1. Tuyên bố Phạm Văn C và Nguyễn Thanh H phạm tội *"Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"*; Trần Quốc Đ2, Hồ Sĩ Đ2, Đặng Thái S và Đặng Gia D2 phạm tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"*.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 298; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Phạm Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/11/2022 đến ngày 09/6/2023).

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 298; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Thành Hà 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/11/2022 đến ngày 09/6/2023).

1.3. Áp dụng khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, v, x, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Đặng Gia D2 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

1.4. Áp dụng khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Hồ Sĩ Đ2 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

1.5. Áp dụng khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trần Quốc Đ2 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

1.6. Áp dụng khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Đặng Thái S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29-11-2022 đến ngày 09-01-2023).

2. Về phần dân sự: Căn cứ Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV bồi thường 55.641.724.000 đồng cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông, được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng Đặng Thái S tự nguyện bồi thường theo Biên lai thu tiền số 0000098 ngày 12/9/2024 và số tiền 100.000.000 đồng Trần Quốc Đ2 tự nguyện bồi thường theo Biên lai thu tiền số 0000096 ngày 10/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV còn phải bồi thường 55.491.724.000 đồng cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh ĐN

3. Biện pháp tư pháp: Tiếp tục kê biên 41% cổ phần của bị cáo Phạm Văn C trong Công ty Đường Việt theo Lệnh kê biên tài sản số 03 ngày 24/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 18/11/2024, Bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV, do người đại diện theo pháp luật, kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của Công ty.

Ngày 18, 22/11/2024, các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thanh H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm và kêu oan.

Ngày 25, 26/11/2024, các bị cáo Hồ Sĩ Đ2 và Trần Quốc Đ2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/11/2024, bị cáo Đặng Thái S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 28/11/2024, người giám hộ cho bị cáo Đặng Gia D2 kháng cáo xin được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn dân sự và các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thanh H kháng cáo kêu oan, nhưng qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định các bị cáo phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng. Các bị cáo còn lại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đều không có tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của các tổ chức, cá nhân trên, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C tranh luận:

* Qua nghiên cứu hồ sơ khảo sát, thiết kế của đơn vị khảo sát, thiết kế; hồ sơ hoàn công của các Nhà thầu thi công; hồ sơ Giám định tư pháp của Viện khoa học Công nghệ Giao thông vận tải; các văn bản pháp lý liên quan đến vụ án; lời khai của các bị cáo; văn bản trao đổi của các cơ quan tố tụng sơ thẩm,… không thấy bất kỳ nguyên nhân nào *"gây nên sụt, trượt"* từ khảo sát và tư vấn thiết kế (tức là hậu quả vụ án không phải phần việc của Công ty Đường Việt nên bị cáo Phạm Văn C không phải chịu trách nhiệm):

- Theo hồ sơ thiết kế được thẩm định và phê duyệt, mái taluy *chỉ bị sụt trượt khi* trạng thái cân bằng không đảm bảo K: các trị số đầu vào dùng để tính toán là lực dính c và góc nội ma sát φ không còn đáp ứng bài toán cân bằng theo tính toán K các trị số (c, φ) này không còn đáp ứng khi: độ chặt được thi công không đạt theo tính toán. Đây là điều kiện chính yếu và tiên quyết *(điều kiện bắt buộc)* của sự sụt trượt mái dốc *(nước chỉ là hệ quả của đất không đạt độ chặt và các tồn tại khác từ biện pháp thi công chứ không phải chính yếu quyết định sự sụt trượt).*

- Kết quả giám định tư pháp: Đất khu vực được khảo sát, thiết kế và giám định tư pháp cho kết quả hệ số thấm bão hòa. Do vậy, *không có nước trong khối đắp nếu được thi công đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt và quy định về xây dựng.*

- Theo tập Kết luận giám định tư pháp (trang 26, 27, 28: Bl 9858 – Bl 9860) các tỷ lệ vị trí không đạt độ chặt của 03 nhà thầu thi công lần lượt là 72,9%, 76,2% và 91,8%.

- Nhà thầu thi công đã tiến hành thi công trước 10 tháng trước khi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, trước 3 tháng khi hồ sơ lập dự án được phê duyệt (trang 17, 18 Bản án sơ thẩm đã nhận định). Mặc dù nhận định như vậy, nhưng cấp sơ thẩm vẫn loại bỏ trách nhiệm pháp lý cho chủ đầu tư và nhà thầu thi công (họ vi phạm nghiêm trọng quy trình xây dựng - Điều 12 Luật Xây dựng).

* Kết luận giám định tư pháp hiện trường khu vực sụt lún (từ Bl 9836 đến Bl 13884) chưa tuân thủ đúng trình tự pháp luật quy định và không khách quan, không rõ ràng:

- Khi tiếp nhận yêu cầu giám định, hai bên chỉ chuyển giao hồ sơ giám định mà không có biên bản bàn giao đối tượng giám định; chỉ có đề cương giám định mà không nêu rõ phương pháp tiến hành giám định.

- Kết luận giám định không rõ ràng: Cơ quan điều tra đã ban hành 02 công văn (số 1372, ngày 29/7/2022 và số 655, ngày 21/03/2023) yêu cầu Viện khoa học và Công nghệ giao thông vận tải đánh giá, thực hiện bổ sung và giải thích kết luận giám định, nhưng văn bản trả lời không cụ thể, né tránh trách nhiệm.

- Tại phiên toà phúc thẩm, Giám định viên thừa nhận để xảy ra hậu quả sụt, trượt là *lỗi hỗn hợp của nhiều bên,* nhưng lại không có trong Kết luận giám định.

***** Dự án KCN Nhân Cơ là công trình trọng điểm nên UBND tỉnh Đắk Nông giám sát chặt chẽ:

- UBND tỉnh Đắk Nông có Quyết định 142 (ngày 30/01/2018) thành lập tổ kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng công trình (gồm 8 thành viên) có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, hỗ trợ thực hiện dự án và ít nhất hàng tuần phải kiểm tra thực tế một lần. (gọi tắt là tổ 142)

- Thực hiện chỉ đạo này, Sở Xây dựng đã kiểm tra thường kỳ, khi có sự cố đều kịp thời báo cáo chỉ rõ nguyên nhân sai phạm và khắc phục (Bl 97118 đến Bl 97119): Văn bản số 1829 (ngày 16/10/2018) cảnh báo ngay lần đầu sụt, trượt yêu cầu các bên phối hợp khắc phục; Văn bản số 1482/SXD-CCGĐ ngày 21/8/2020 ý kiến về sự cố sụt trượt mái taluy dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ trong đó Sở Xây dựng khẳng định *"không có lỗi của Tư vấn khảo sát thiết kế"*; Văn bản số 737/BC-SXD ngày 05/5/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông báo cáo UBND tỉnh đã xác định nguyên nhân sụt trượt phần mái taluy đất đắp như sau: *"...Không vét bùn trước khi đắp đất, không đánh cấp taluy âm ở toàn bộ mặt bằng trước khi tiến hành đắp đất ở độ dốc lớn là không phù hợp về mặt quy trình; chưa có giải pháp quản lý chất lượng về các chỉ tiêu cơ lý đối với phần đất dự trữ để đắp trước khi đắp đất taluy âm dẫn đến khi triển khai thi công đắp đất sẽ tạo ra lớp đất không đồng nhất về độ chặt do phần đất này lẫn nhiều đá mồ côi và tạp chất xen lẫn..."* và đã nêu trách nhiệm chính thuộc về Chủ đầu tư, đơn vị thi công, Tư vấn giám sát.

- Trả lời Hội đồng xét xử phúc thẩm, Điều tra viên cho rằng, trước đây không biết có Tổ công tác 142, không biết các nội dung giám sát, kết luận của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông.

Như vậy, Kết luận giám định không khách quan, bản chất sự việc được đánh giá sai lệch dẫn đến Công ty Đường Việt phải bồi thường dân sự, dồn trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn C và Nguyễn Thanh H không có căn cứ pháp lý.

* Kiến nghị và Đề xuất:

Kết luận giám định tư pháp là tài liệu quan trọng để Toà án xác định lỗi và trách nhiệm của từng cá nhân trong vụ án, nhưng quá trình thực hiện giám định chưa đúng, nội dung kết luận không tương thích với phần giải đáp của giám định viên tại phiên toà. Thậm chí khái niệm khoa học lý giải trong "bản kết luận" cũng được hiểu theo suy diễn chủ quan chưa có sức thuyết phục.

Các thiếu sót trên đây, không thể khắc phục tại phiên tòa phúc thẩm nên đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra lại, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sai phạm, đảm bảo tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh H tranh luận:

Dựa trên những sai lệch nghiêm trọng trong hồ sơ kết luận giám định, Bản án sơ thẩm đã đưa ra cáo buộc thiếu căn cứ pháp lý, áp dụng sai lệch các tiêu chuẩn và quy định, làm sai lệch bản chất sự việc, cụ thể:

- Sử dụng mực nước giám định đo được tại công trường thi công sai quy định, kém chất lượng, khác xa yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt để cáo buộc không đưa ra dự báo mực nước đúng như mực nước đo được tại hiện trường.

- Sử dụng sai chỉ tiêu hệ số thấm bão hòa hoàn toàn cho khối đất thiết kế K90 ở độ ẩm tốt nhất, làm thay đổi bản chất sự việc từ khối đất thiết kế 100% không thấm thành khối đất 80% thấm ít và 20% thấm vừa, để đưa ra cáo buộc không xem xét tính toán cho trường hợp bão hòa nước hoàn toàn khối đất.

- Nước tồn tại trong các khối đất đắp thi công là do nước mưa thấm xuống, là khối đất đắp hình thành sau giai đoạn thiết kế do thi công kém chất lượng là nước tồn tại ở phía trên mặt đất nhưng lại định nghĩa là nước ngầm.

- Luật Xây dựng 2014, Tiêu chuẩn TCVN 4447 : 2012 đã quy định rõ trách nhiệm quản lý chỉ tiêu cơ lý đất đắp là bắt buộc thực hiện trong quá trình thi công, nhưng Bản án sơ thẩm lại đưa ra cáo buộc cho Tư vấn thiết kế là không đề xuất thí nghiệm đất điều phối nội bộ.

- Kết quả thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý đất trong báo cáo giám định cho thấy các chỉ tiêu trong hồ sơ thiết kế hoàn toàn hợp lý, nằm trong phạm vi dải số liệu thí nghiệm. Kết quả kiểm toán hồ sơ thiết kế cũng khẳng định đạt yêu cầu. Chỉ tiêu cơ lý trong hồ sơ thiết kế được duyệt là *"sự việc có trước"* và là căn cứ pháp lý để thực hiện, được quy định bắt buộc tuân thủ theo TCVN 4447 : 2012 và Luật Xây dựng 2014, nhưng Bản án sơ thẩm sử dụng kết quả giám định là *"sự việc hình thành sau"* dựa trên thi công, áp dụng chỉ tiêu trái với TCVN 4447 : 2012 để đối chứng rồi cáo buộc việc sử dụng chỉ tiêu cơ lý trong hồ sơ thiết kế.

- Trường hợp 16 và 47 trong tính toán của giám định tư pháp thể hiện nội dung kiểm tra lại ổn định lún là đảm bảo, nhưng Bản án sơ thẩm lại cáo buộc việc không triển khai tính ổn định lún trong hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Bản án sơ thẩm sử dụng email tháng 8/2014 của bị cáo Hà, áp dụng sai ngữ cảnh và thời điểm để buộc tội Hà là không đúng, vì email này chỉ trao đổi công việc thông thường vào thời điểm dự án diễn ra trước 01 tháng.

- Bản án sơ thẩm sử dụng báo cáo giám định sai sự thật, áp dụng các tiêu chuẩn chuyên ngành không phù hợp, thuộc các giai đoạn thực hiện khác nhau như TCVN 263 : 2000 (quy trình khảo sát đường ô tô), TCVN 4054 : 2005 (tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô), và TCVN 9362 : 2012 (tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình). Những quy định này không liên quan đến tình huống thực tế của Dự án, nên những quy kết trong Bản án là không đúng.

Như vậy, sự cố sụt trượt công trình là hệ quả tất yếu của những vi phạm trong quá trình thi công, không liên quan đến hồ sơ thiết kế được duyệt nên đề nghị Tòa án áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội để xét xử theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thái S tranh luận:

Cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Thanh M3 – Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình Sở Xây dựng, cấp trên trực tiếp của bị cáo Sơn, bởi Minh là người trực tiếp giao nhiệm vụ cho Sơn và là người kiểm tra lại hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. Việc bỏ lọt tội phạm này ảnh hưởng đến quyền lợi của Sơn trong việc quyết định hình phạt đối với Sơn.

Bị cáo Sơn có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn khi bị mất việc làm, thu nhập không ổn định; có bố vợ (ông Nguyễn Mạnh Hưng) là thương binh, có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều bằng khen, là Dũng sĩ diệt Mỹ; có 02 bác ruột (ông Đặng Hữu Huấn và ông Đặng Hữu Điển) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, 45 tuổi Đảng, là thương binh ¾, có nhiều bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Bị cáo Sơn có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị cho Bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty Đường Việt tranh luận:

Ngày 20/11/2015, BQL Dự án và Công ty Đường Việt ký Hợp đồng số 25C về việc tư vấn, lập bản vẽ thi công dự toán đối với gói thầu số 1TV tại Dự án KCN Nhân Cơ.

Công ty Đường Việt đã thực hiện đúng các nội dung trong Hợp đồng. Hồ sơ khảo sát bước Dự án đầu tư xây dựng: tuân thủ theo Hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư, tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn được BQL Dự án và đã được Chủ đầu tư phê duyệt và đáp ứng các quy định của pháp luật về xây dựng, đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt, chấp nhận.

Khi xảy ra sụt trượt trong lúc thi công, Sở Xây dựng, Chủ đầu tư, Tư vấn và các chuyên gia đã rà soát và khẳng định tính đúng đắn về quy định và chuyên môn: Văn bản số 94/BQLDA-DA1 ngày 30/7/2020 về việc ý kiến chính thức có hay không nguyên nhân từ khảo sát thiết kế ảnh hưởng đến sự cố sụt trượt mái taluy dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân cơ, khẳng định không có lỗi của đơn vị khảo sát thiết kế; Văn bản số 1482/SXD-CCGĐ ngày 21/8/2020 ý kiến về sự cố sụt trượt mái taluy dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ trong đó Sở xây dựng khẳng định "không có lỗi của khảo sát thiết kế"; Văn bản số 737/BC-SXD ngày 05/5/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông báo cáo UBND tỉnh đã xác định nguyên nhân sụt trượt phần mái taluy đất đắp như sau: "...Không vét bùn trước khi đắp đất, không đánh cấp taluy âm ở toàn bộ mặt bằng trước khi tiến hành đắp đất ở độ dốc lớn là không phù hợp về mặt quy trình; chưa có giải pháp quản lý chất lượng về các chỉ tiêu cơ lý đối với phần đất dự trữ để đắp trước khi đắp đất taluy âm dẫn đến khi triển khai thi công đắp đất sẽ tạo ra lớp đất không đồng nhất về độ chặt do phần đất này lẫn nhiều đá mồ côi và tạp chất xem lẫn..." và đã nêu trách nhiệm chính thuộc về Chủ đầu tư, đơn vị thi công, Tư vấn giám sát.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Kết luận giám định để buộc trách nhiệm cho Công ty Đường Việt, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét cụ thể và khách quan các kết quả giám định, cụ thể:

Theo báo cáo giám định tư pháp (BL 17220 Phụ lục 11 - Quyển 11) khẳng định: Hồ sơ thiết kế BVTC đầy đủ các hạng mục công trình, hồ sơ đã được thẩm định, phê duyệt của chủ đầu tư, đủ điều kiện để thi công. Các Phụ lục chi tiết cũng đã khẳng định tính phù hợp và tuân thủ các quy định về xây dựng trong công tác khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn; trong phương pháp và công cụ tính toán.

Nhưng trên thực tế, sụt trượt đã xảy ra tại phần đất san nền, mái taluy âm xảy ra 5 đợt từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2020. Và Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, nguyên nhân gây ra sụt trượt "do nước ngầm dâng cao trong khối đắp" từ nước mưa ngấm xuống và nước sau khối đắp thấm vào, đơn vị tư vấn thiết kế không có giải pháp thoát nước ngầm nên đã dẫn đến sự mất ổn định toàn khối. Nhận định này là suy diễn chủ quan không có cơ sở khoa học.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện tổ chức giám định cũng thừa nhận: Trong khoa học kỹ thuật không có định nghĩa "nước ngầm", trong các văn bản cũng như quy định chung, cũng không có định nghĩa "nước ngầm"... Việc đại diện giám định tự lý giải khái niệm "nước ngầm" để buộc trách nhiệm cho Công ty Đường Việt phải khảo sát trong dự án này là không có cơ sở. Đại diện cho tổ chức giám định có đưa ra 2 hình thức để nhận biết như thế nào là nước ngầm: thứ nhất là nước ngầm nằm ở dưới đất; thứ hai là nước ngầm tầng mặt, từ chỗ cao chảy xuống chỗ trũng.

Vậy nước ngầm là gì? Nước ngầm là nguồn nước tự nhiên nằm dưới lòng đất trong các không gian rỗng của đất hoặc đá, được tích trữ trong các tầng chứa nước.

Trong khối đắp mà Công ty Đường Việt tư vấn thiết kế có nước ngầm không? => Cần phải xác định rõ: Đây là khối đắp nổi, nằm trên mặt đất. Khối đắp nổi không có nước ngầm (vì nước ngầm nằm dưới lòng đất). Như vậy thì thời điểm Công ty Đường Việt tư vấn thiết kế, khu vực không có nước ngầm.

Vậy tại sao khối đắp trên bị lún, sụt? Câu trả lời này đã được Văn bản số 737/BC-SXD ngày 05/5/2020 của Sở xây dựng tỉnh Đắk Nông báo cáo UBND tỉnh đã xác định nguyên nhân sụt trượt phần mái taluy đất đắp như sau: "...Không vét bùn trước khi đắp đất, không đánh cấp taluy âm ở toàn bộ mặt bằng trước khi tiến hành đắp đất ở độ dốc lớn là không phù hợp về mặt quy trình; chưa có giải pháp quản lý chất lượng về các chỉ tiêu cơ lý đối với phần đất dự trữ để đắp trước khi đắp đất taluy âm dẫn đến khi triển khai thi công đắp đất sẽ tạo ra lớp đất không đồng nhất về độ chặt do phần đất này lẫn nhiều đá mồ côi và tạp chất xem lẫn..." và đã nêu trách nhiệm chính thuộc về Chủ đầu tư, đơn vị thi công, Tư vấn giám sát.

Một trong những yếu tố cần thiết của khối đắp, đó là độ "chặt" của khối đắp (hệ số K90), nhưng quá trình thi công không đạt độ chặt 76,6%.

Khối đắp bị lún, sụt, đã được xác định do đơn vị thi công không làm sạch mặt bằng, không vét bùn trước khi đắp đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Điều tra viên cũng xác định: Trong quá trình điều tra đã không biết có các Báo cáo của Tổ công tác 142 do UBND tỉnh thành lập để kiểm tra chất lượng, tiến độ trong quá trình thi công hiện trường, tại Tòa án cấp sơ thẩm mới biết có các báo cáo này... Chúng tôi cho rằng, các báo cáo này rất quan trọng trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ nhưng cơ quan điều tra lại cho rằng không cần thiết... => vi phạm tố tụng trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ.

Đại diện tổ chức giám định xác định, nguyên nhân sụt trượt là do lỗi hỗn hợp, có lỗi của đơn vị thi công, tư vấn giám sát,... Tòa án cấp sơ thẩm buộc một mình Công ty Đường Việt chịu trách nhiệm dân sự là không thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để đảm bảo tính khách quan và sự nghiêm minh của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh H, Trần Quốc Đ2, Hồ Sĩ Đ2 và Đặng Thái S; đơn kháng cáo của người giám hộ cho bị cáo Đặng Gia D2 là bà Chu Thị Thanh H3; đơn kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự là Công ty Đường Việt đều làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Các tổ chức, cá nhân vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan; việc vắng mặt của các tổ chức, cá nhân này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các tổ chức, cá nhân trên.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh H, thấy rằng:

[2.1] Bản án sơ thẩm căn cứ vào Kết Luận giám định số 19 về nguyên nhân sụt trượt phần đất san nền, mái ta-luy âm là do không có giải pháp ***thoát nước ngầm*** dẫn đến mất ổn định toàn khối, cụ thể: (i) hệ số ổn định tính toán không đạt hệ số ổn định yêu cầu theo kết quả giám định với vật liệu đất đắp ở độ chặt yêu cầu K90 (các mỏ chỉ định và mỏ điều phối) ứng với mực nước ngầm thực tế; (ii) mực nước ngầm thực tế theo kết quả giám định cao hơn rất nhiều so với mực nước ngầm tính toán thiết kế trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; (iii) mực nước ngầm có trong khối đất đắp là do: *nước mưa thấm xuống, nước ngầm sau khối đất đắp thấm vào*, vật liệu đất đắp ở độ chặt K90 thuộc loại thấm vừa chiếm 20% và tính thấm ít 80% phân bố xen kẹp theo chiều sâu và theo chiều ngang; (iv) chất lượng thi công của các nhà thầu không đạt độ chặt yêu cầu K90 làm tăng tính thấm của vật liệu đắp dẫn đến quá trình xảy ra sụt trượt nhanh hơn; từ đó kết tội các bị cáo Phạm Văn C (Tổng giám đốc Công ty Đường Việt) và Nguyễn Thanh H (Trưởng phòng thiết kế Công ty Đường Việt) có hành vi tư vấn thiết kế đã không đề xuất khảo sát nước ngầm để phục vụ công tác thiết kế (theo mục 7.1.1 TCVN 4054 : 2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế), cụ thể nhận định: *"Hà cũng không áp dụng TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền và công trình để yêu cầu khi thiết kế phải xem xét mực nước ngầm bất lợi. Qua đó, dẫn đến việc thiết kế bản vẽ thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc không có giải pháp thoát nước ngầm, là nguyên nhân chính dẫn đến sự cố sụt trượt phần san nền, mái taluy đất đắp khi thi công hạng mục San nền và bảo vệ mái dốc"*.

[2.2] Tuy nhiên, TCVN 9362 : 2012 là tiêu chuẩn thiết kế nền và công trình, không được Người quyết định đầu tư duyệt để áp dụng cho Dự án KCN Nhân Cơ theo Phụ lục I của Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông nên nhận định trên là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 của Luật Xây dựng năm 2014. Mặt khác, mục 7.1.1 TCVN 4054 : 2005 là tiêu chuẩn cho *"Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế"* nên không áp dụng cho mái dốc của Dự án KCN Nhân Cơ; mục này không đề cập đến nước ngầm mà nói về ***thủy văn*** khi khảo sát đường ô tô. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật Khí tượng thủy văn năm

2015, thì *"Thủy văn là trạng thái, quá trình diễn biến và sự vận động của nước sông, suối, kênh, rạch, hồ."* Còn theo quy định tại Điều 2 của Luật Tài nguyên nước năm 2012, thì: *Tài nguyên nước bao gồm nguồn* ***nước mặt****,* ***nước dưới đất****, nước mưa và nước biển thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 1);* ***nước mặt*** *là nước tồn tại trên mặt đất liền hoặc hải đảo (khoản 3);* ***nước dưới đất*** *là nước tồn tại trong các tầng chứa nước dưới đất (khoản 4)*. Như vậy, *thủy văn* được hiểu là nguồn *nước mặt*.

[2.3] Luật Tài nguyên nước không có định nghĩa nước ngầm. TCVN 9362 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền và công trình cũng không có định nghĩa nước ngầm, nhưng có khái niệm về *nước trong đất là nước ngầm tầng mặt* (mục 4.4.1), đồng thời có phân biệt *nước ngầm* với *nước trên mặt*. Đối chiếu các quy định trên, có thể hiểu, *nước mặt là nước trên mặt (thủy văn)*, còn *nước ngầm là nước dưới đất (nằm trong các tầng chứa nước dưới đất)*. Cách hiểu này phù hợp với Từ điển Wikipedia tiếng Việt: *"nước dưới đất còn được gọi là nước ngầm"*. Như vậy, khái niệm nước ngầm so với Kết luận giám định số 19 nêu trên *(nước ngầm là do nước mưa thấm xuống, nước ngầm sau khối đất đắp thấm vào)* hoàn toàn không trùng khớp về bản chất. Theo hồ sơ thiết kế, thì khối đất đắp là loại đất không thấm nước nên *không tạo ra nước trong khối đắp*. Hay nói cách khác, nước trong khối đất đắp không phải là nước ngầm mà là nước do quá trình thi công đã sử dụng vật liệu không đúng với hồ sơ thiết kế. Điều này cũng được thể hiện trong Kết luận giám định số 19: *"Chất lượng thi công của các nhà thầu không đạt độ chặt yêu cầu K90 làm tăng tính thấm của vật liệu đắp dẫn đến quá trình xảy ra sụt trượt nhanh hơn"*. Hồ sơ thiết kế yêu cầu đất đắp đạt độ chặt K90, nhưng hầu hết chất lượng thi công không đạt về độ chặt, cụ thể, theo Kết luận giám định nêu trên, thì 03 đơn vị (Công ty Thái Sơn, Công ty Cường Thịnh Thi và Công ty Dương Đạt Gia Lai) thi công không đạt độ chặt tỉ lệ **76,6%** (BL 9861).

[2.4] Nguyên nhân sụt trượt công trình không phải do nước ngầm nên bản vẽ thiết kế *không có giải pháp nước ngầm* không phải là nguyên nhân chính dẫn đến sự cố sụt trượt. Ngoài ra, hồ sơ thiết kế được Sở Xây dựng duyệt ngày 15/12/2015, nhưng công tác thi công đã được Chủ đầu tư cho thực hiện trước (ngày 09/3/2015, trước hơn 09 tháng). Đây là lỗi của Chủ đầu tư và đơn vị thi công chứ không phải của Tư vấn thiết kế.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận nguyên nhân sụt trượt phần đất san nền, mái ta-luy âm là do lỗi chính của đơn vị Tư vấn thiết kế là không đúng.

[2.5] Cũng theo Kết luận giám định số 19, thì Công ty Đường Việt *"không đủ tư cách hợp lệ theo Hồ sơ dự thầu"*, còn theo Bản án sơ thẩm, thì Phạm Văn C, Nguyễn Thanh Th3 đã chỉ đạo tổ chức khoan, lấy mẫu thí nghiệm nhiều lỗ khoan chỉ ở **độ sâu 8m** nhưng vẫn ghi nhật ký, lập hồ sơ thể hiện khoan ở **độ sâu 20m**; hồ sơ vụ án và lời khai của Phạm Văn C thể hiện, việc bố trí nhân lực của Công ty Đường Việt khi tham gia Dự án là chưa đảm bảo quy định của pháp luật; việc thi công trước khi hồ sơ thiết kế được duyệt là vi phạm pháp luật về xây dựng, nhưng tại sao Tư vấn thiết kế vẫn lập bản vẽ thiết kế và trình cho Sở Xây dựng phê duyệt bản vẽ thiết kế, đây có phải là hành vi cố ý thỏa hiệp với sai phạm trên hay không? Những nội dung này Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ và không được nhận định trong bản án để làm cơ sở đánh giá đơn vị Tư vấn thiết kế có lỗi hay không đối với

hậu quả sụt trượt công trình làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn C và Nguyễn Thanh H.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện quá trình thi công, bộ phận Tư vấn giám sát công trình thiếu kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu (đặc biệt là quá trình thi công tạo ra sản phẩm), cụ thể như sau:

[3.1] Khi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công chưa được thẩm định, phê duyệt thì Chủ đầu tư đã tổ chức thi công trước đó hơn 09 tháng là vi phạm Điều 12 Luật Xây dựng (các hành vi bị nghiêm cấm), dẫn đến tiềm ẩn rủi ro lớn về kỹ thuật và chất lượng công trình đối với dự án mang tầm quốc gia như Dự án KCN Nhân Cơ.

[3.2] Quá trình thi công không tuân thủ hồ sơ thiết kế được duyệt. Điều này được thể hiện tại Phụ lục 2 của Kết luận giám định số 19: đất đắp lẫn tàn tích hữu cơ, thực vật (tất cả các lỗ khoan đều có *"trong vật liệu đắp lẫn tàn tích hữu cơ, thực vật, màu xám đen, có mùi tanh"); không bóc hữu cơ, đánh cấp (tất cả các lỗ khoan đều nêu rõ: "Nhận định là ranh giới giữa vật liệu đắp và đất tự nhiên – sét bụi lẫn hữu cơ, thực vật, màu xám đen, có mùi tanh"),... (các bút lục từ 9947 đến 9951).* Đồng thời tại Văn bản số 737/BC-SXD ngày 05/5/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông gửi Chủ đầu tư kết quả kiểm tra quá trình thi công là: *"Không thể hiện công tác vét bùn theo thiết kế trước khi tiến hành đắp đất; thi công đánh cấp taluy âm toàn bộ mặt bằng trước khi tiến hành đắp đất ở độ dốc lớn là không phù hợp về quy trình; chưa có giải pháp quản lý chất lượng và các chỉ tiêu cơ lý đối với phần khối lượng đất dự trữ để đắp trước khi đắp đất taluy âm, dẫn đến khi triển khai thi công đắp đất sẽ tạo ra lớp đất không đồng nhất về độ chặt do phần đất này lẫn nhiều đá mồ côi và tạp chất xen lẫn;... kích thước các cấu kiện BTCT gia cố mái đổ tại chỗ chưa đảm bảo kích thước so với hồ sơ thiết kế KTTC được duyệt;..."*, và xác định nguyên nhân sự cố sụt trượt là do *"...trong quá trình thi công chưa nạo vét triệt để lớp đất yếu theo hồ sơ thiết kế KTTC được duyệt. Chưa có giải pháp quản lý kiểm soát chất lượng đối với phần khối lượng đất dự trữ để đắp, dẫn đến khi triển khai thi công đắp đất sẽ tạo ra lớp đất không đảm bảo yêu cầu thiết kế"*; xác định: *Trách nhiệm chính thuộc Chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát trong công tác quản lý chất lượng còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra giám sát dẫn đến việc thi công không đúng theo hồ sơ thiết kế KTTC được duyệt,... không thực hiện nghiệm thu công tác nạo vét bùn.*

Theo mục 4.1.2 (Thi công công tác đất) của TCVN 4447 : 2012 về Công tác đất - Thi công và Nghiệm thu, thì *"khi san mặt bằng phải có biện pháp tiêu nước. Không để nước chảy tràn qua mặt bằng và không để hình thành vũng đọng trong quá trình thi công"*, nhưng đơn vị thi công đã không đưa ra biện pháp này trong tổ chức thi công và tài liệu hoàn công cũng không thể hiện việc xử lý thoát nước mặt trong quá trình thi công.

[3.3] Sự cố sụt trượt xảy ra 05 lần (từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2020), nhưng các bên liên quan không xử lý ngay khi có sự cố lần đầu, dẫn đến sự cố tiếp tục xảy ra các lần tiếp theo. Sai phạm có hệ thống, diễn ra trong thời gian dài, có sự liên kết giữa các đơn vị ***nhà thầu thi công - tư vấn giám sát - chủ đầu tư - cơ quan quản lý nhà nước***, gây sự cố sụt trượt mái dốc do thi công sai quy trình, nhưng chỉ quy trách nhiệm cho bộ phận Tư vấn thiết kế là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xử lý triệt để.

[4] Quá trình điều tra vụ án đã bỏ qua các báo cáo của Tổ kiểm tra liên ngành 142 (được thành lập theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông), trong đó, báo cáo số 02 ngày 15/3/2018, số 03 ngày 22/3/2018, số 04 ngày 29/3/2018, số 06 ngày 12/4/2018, số 07 ngày 19/4/2018 và số 08 ngày 08/6/2018, thể hiện có sai sót của Chủ đầu tư, đơn vị thi công và đơn vị tư vấn giám sát. Tại phiên tòa sơ thẩm, các báo cáo của Tổ kiểm tra liên ngành mới được đưa ra xem xét, lẽ ra trường hợp này nên trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ trách nhiệm của các chủ thể trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử là không bảo đảm khách quan trong đánh giá nguyên nhân của sự cố sụt trượt nêu trên, bỏ lọt tội phạm đối với Chủ đầu tư, đơn vị thi công và đơn vị tư vấn giám sát.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Giám định viên tư pháp cho rằng, nguyên nhân sụt trượt phần đất san nền, mái ta-luy âm là do lỗi hỗn hợp của các chủ thể: Tư vấn thiết kế, Chủ đầu tư, đơn vị thi công và đơn vị tư vấn giám sát, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chưa toàn diện bản chất vụ án dẫn đến chưa xem xét đúng trách nhiệm của các chủ thể trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo nhận định trên thì hành vi sai phạm của bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh H chưa được làm rõ, đồng thời có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Chủ đầu tư, các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát nên chưa có cơ sở để buộc trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại của Chủ đầu tư theo kết quả giám định. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội 06 bị cáo (Công ty Đường Việt 02 bị cáo, Sở Xây dựng 02 bị cáo và BQL Dự án tỉnh Đắk Nông 02 bị cáo) liên quan đến sự cố sụt trượt nêu trên, nhưng chỉ buộc Công ty Đường Việt chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư là không đúng quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại Điều 587 BLDS 2015 thì: *"Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau."* Như vậy, đây là nghĩa vụ liên đới của nhiều người (cá nhân, cơ quan, tổ chức) chứ không phải nghĩa vụ riêng của Công ty Đường Việt. Do đó, kháng cáo của Công ty Đường Việt là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Với những sai sót như nhận định trên của các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm mà không thể bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm được nên cần phải hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại nhằm làm rõ sự thật khách quan của vụ án, tránh làm oan người không có tội và không bỏ lọt tội phạm, đồng thời buộc trách nhiệm dân sự đúng quy định của pháp luật.

[8] Do hủy Bản án sơ thẩm nên không xét các kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc xin miễn trách nhiệm hình sự của các bị cáo khác.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm không được chấp nhận.

[10] Do hủy Bản án sơ thẩm nên những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh H. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 15-11-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thanh H, Hồ Sĩ Đ2, Đặng Thái S và Trần Quốc Đ2; người giám hộ cho bị cáo Đặng Gia D2 là bà Chu Thị Thanh H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐV không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, NTK.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Tuấn